

Câu 1: (1 điểm) *Số liền trước của số 60 là:**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

- A. 69 B. 60 C. 59 D. 61

Câu 2: (1 điểm) *Số 67 gồm:**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

- A. 6 và 7 B. 6 chục và 7 đơn vị
-
- C. 7 chục và 6 đơn vị D. 60 chục và 70 đơn vị

Câu 3: (1 điểm) *Phép tính $15 - 4 = 11$ số nào là Số bị trừ:**Trả lời:***Câu 4:** (1 điểm) *Đơn vị đo khối lượng Ki – lô – gam được viết tắt là:**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

- A. cm B. km C. kg D. lít

Câu 5: (1 điểm) *Đúng ghi Đ, sai ghi S.*

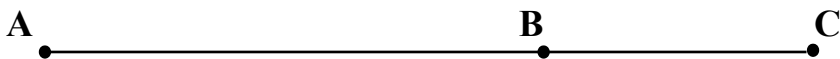
a. $37 + 26 = 53$

☐

b. $82 - 55 = 27$

☐**Câu 6:** (1,5 điểm) *Đặt tính rồi tính.*

- a.
- $24 + 35$
- b.
- $95 - 73$
- c.
- $93 - 58$

Câu 7: (1 điểm) *Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ sau:**Trả lời:***Câu 8:** (0,5 điểm) *Dựa vào biểu đồ tranh, cho biết con vịt nhiều hơn con gấu trúc bao nhiêu con?*

Con chim									
Con vịt									
Con gấu trúc									

Trả lời:

.....

Câu 9: (1 điểm) Điền dấu lớn (>), dấu bé (<), dấu bằng (=) vào chỗ chấm:

a. $52 - 12 \dots 32 + 18$

b. $45 + 15 \dots 90 - 29$

Câu 10: (1 điểm) Tám và Cám cùng đi bắt cá. Cám bắt được 27 con, Tám bắt nhiều hơn Cám 18 con. Hỏi Tám được bao nhiêu con cá?

ĐÁP ÁN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	C	1 điểm
2	B	1 điểm
3	Số bị trừ là: 15	1 điểm
4	C	1 điểm
5	a. S b. Đ	1 điểm
6	a. 63 b. 22 c. 35	1.5 điểm (đúng mỗi câu được 0,5 điểm)
7	Đoạn thẳng: AB, BC, AC	1 điểm (0,25đ - 0,25đ - 0,5đ)
8	Con vịt nhiều hơn con gấu 4 con ($8 - 4 = 4$)	0,5 điểm
9	a. $52 - 12 = 32 + 18$ b. $45 + 15 < 90 - 29$	1 điểm (0,5đ - 0,5đ)
10	Bài giải Số cá Tám bắt được là: $27 + 18 = 45$ (con cá) Đáp số: 45 con cá	1 điểm (0,25đ - 0,5đ - 0,25đ)

(Học sinh có thể làm theo cách khác nếu đúng thì GV vẫn ghi điểm tối đa)

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 3

PHẦN I : Trắc nghiệm.

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất :

...../0,5đ

Câu 1: Phép tính 220×4 có kết quả là:

A, 440

B. 880

C. 808

...../0,5đ

Câu 2: 1 km = ... m. Số cần điền là:

A. 10

B. 100

C. 1000

...../0,5đ

Câu 3: Xếp đều 8 quả cam vào 4 hộp. Lấy 3 hộp như thế có bao nhiêu quả cam?

...../0,5đ

A. 4 quả cam

B. 6 quả cam

C. 7 quả cam

Câu 4: Đồng hồ chỉ:

A. 7 giờ 6 phút

B. 7 giờ rưỡi

C. 6 giờ rưỡi

...../0,5đ



...../0,5đ

Câu 5: Có 25 quyển tập chia đều cho 5 bạn. Mỗi bạn có:

A. 3 quyển tập

B. 5 quyển tập

C. 8 quyển tập

Câu 6: Hình bên có:

A. 1 hình tứ giác

B. 2 hình tứ giác

C. 3 hình tứ giác

...../2đ

PHẦN II : Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính :

a) $361 + 319$

b) $898 - 170$

c) 64×9

d) $369 : 6$

...../1đ

...../1đ

Câu 2: Tính giá trị biểu thức

...../2đ

$125 \times 5 - 168$	

Câu 3: Số

a/ $742 - \dots = 194$

$1\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots\text{cm}$

Câu 4: Bao gạo màu đỏ nặng 25kg, bao gạo màu xanh nặng gấp 3 lần bao gạo màu đỏ. Hỏi cả hai bao gạo nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

...../1đ

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Số?

Miếng bánh pizza được chia thành ... miếng bằng nhau.

An ăn 1 miếng. Vậy An đã ăn $\frac{1}{\dots}$ miếng bánh pizza.

**ĐỀ 3****ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN LỚP 3**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc hoàn thành các bài tập dưới đây. (3đ)

Câu 1. (0,5đ)

a) Một số giảm đi 6 lần thì được 18. Vậy số đó là :

A. 3

B. 68

C. 108

D. 98

b) 468 giảm đi 9 lần thì được:

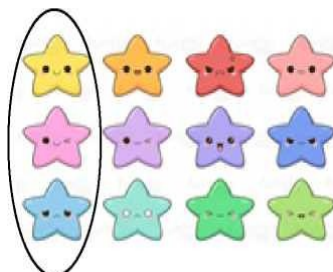
- A. 502 B. 62 C. 52 D. 459

Câu 2. 3m 8cm = cm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: (0,5đ)

- A. 38 B. 308 C. 380 D. 83

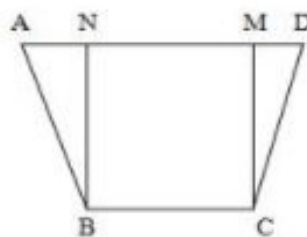
Câu 3: Hình dưới đây đã khoanh tròn vào một phần mấy số ngôi sao? (0,5đ)

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$
C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{3}{4}$



Câu 4. Hình vẽ dưới đây có số góc vuông là: (0,5đ):

- A. 4 B. 5
C. 6 D. 7



Câu 5. Giá trị của biểu thức $(78 + 62) : 5$ là: (0,5đ)

- A. 38 B. 48 C. 18 D. 28

Câu 6. Mẹ có 28 quả cam. Mẹ chia số cam vào các đĩa, mỗi đĩa có 5 quả cam. Hỏi mẹ cần ít nhất bao nhiêu đĩa để đựng hết số cam đó?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

II. PHẦN TỰ LUẬN (7đ)

Câu 1: Đặt tính rồi tính: (2đ)

- a) $162 + 370$ b) $728 - 245$ c) 106×8 d) $480 : 6$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Điền số thích hợp vào ô trống (1,5đ):

$\times 7 = 51 + 68$

$472 - \text{ } = 50 \times 5$

$: 8 = 58 \text{ (dư 2)}$

Câu 3: Tính (1,5đ):

$$24 : 3 + 102$$

=.....

=.....

$$63 - 14 : 7$$

=.....

=.....

$$42 : 7 + 348$$

=.....

=.....

Câu 4: Có 5 thùng dầu, mỗi thùng chứa 125 lít. Người ta lấy ra 485 lít dầu từ các thùng đó. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu? (1đ):

Bài giải

.....

Câu 5: Một người có 180kg gạo đổ vào các túi, mỗi túi có 5kg gạo. Người đó đã bán $\frac{1}{4}$ số túi gạo đó. Hỏi người đó còn lại bao nhiêu túi gạo?(1đ)

Bài giải

.....

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 3

Câu 1:

a) Một số giảm đi 6 lần thì được 18. Vậy số đó là :

A. 3

B. 68

C. 108

D. 98

b) 45 giảm đi 9 lần thì được:

A. 6

B. 54

C. 36

D. 405

Câu 2 :

a) 20mm =cm.

A. 2 B. 20 C. 200 D. 2000

b) $6\text{kg} = \dots\dots\text{g}$

A. 6g B. 600g C. 6000g D. 60g

Câu 3: Con gà nặng khoảng.....

a) 2kg b) 20kg c) 2g d) 20g

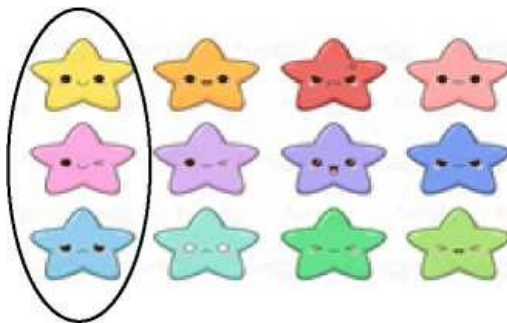
Câu 4: Hình dưới đây đã khoanh tròn vào một phần mấy số ngôi sao?

a) $\frac{1}{2}$

b) $\frac{1}{3}$

c) $\frac{1}{4}$

d) $\frac{3}{4}$



Câu 5: Khối lập phương và khối hộp chữ nhật có gì giống nhau:

a) Đều có 6 mặt là hình chữ nhật, 8 đỉnh, 12 cạnh

b) Đều có 6 mặt là hình vuông, 8 đỉnh, 12 cạnh

c) Đều có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh

d) Đều có 6 mặt, 6 đỉnh, 12 cạnh

Câu 6: Giá trị của biểu thức $(78 + 62) : 5$ là

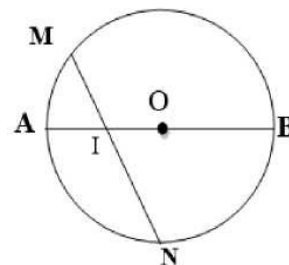
a) 38 b) 48 c) 18 d) 28

Câu 7. Quan sát hình bên. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm

a) Hình tròn tâm O có bán kính là OA, OB

b) Đường kính dài gấp 2 lần bán kính

c) I là trung điểm của đoạn thẳng MN



Câu 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a) Bạn An chia đều 84 hạt giống cho 4 tổ để trồng cây. Số hạt giống mỗi tổ nhận được là hạt

b) Một hộp bánh có 12 cái bánh. 6 hộp bánh có..... cái bánh

c) Nam cùng mẹ chuẩn bị đặt bánh pizza cho buổi tiệc sinh nhật sắp đến của mình. Có 34 bạn đến dự tiệc sinh nhật Nam. Cứ 3 bạn thì ăn hết 1 cái bánh. Nam cần đặt ít nhất..... cái

bánh cho buổi tiệc.

Câu 9: Đặt tính rồi tính: (M2)

a) $428 + 357$

b) $783 - 568$

c) 253×3

d) $572 : 4$

.....

Câu 10: Một giá sách có hai ngăn. Ngăn trên có 76 quyển sách, số sách ngăn dưới gấp 2 lần số sách ở ngăn trên. Hỏi cả hai ngăn có bao nhiêu quyển sách?

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I

Câu 1: (1 điểm)

a) C

b) A

Câu 2: (1 điểm)

a) C

b) A

Câu 3: (0.5 điểm) a

Câu 4: (0.5 điểm) c

Câu 5: (0.5 điểm) c

Câu 6: (0.5 điểm) d

Câu 7: (1.5 điểm)

a) Đ

b) Đ

c) S

Câu 8: (1.5 điểm)

- a) 21
- b) 72
- c) 12

Câu 9: (2 điểm) Mỗi phép tính đúng ghi 0.5 điểm

Câu 10: (1 điểm)

Bài giải

Số quyển sách ngăn dưới có là:

$$76 \times 2 = 152 \text{ (quyển sách)}$$

Số quyển sách cả hai ngăn có là:

$$76 + 152 = 228 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 228 quyển sách

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN LỚP 3

Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số chẵn lớn nhất có 3 chữ số là: (0,25)

- A. 900 B. 999 C. 998 D. 990

Câu 2. Kết quả của phép tính $764 - 135$ là: (0,25)

- A. 621 B. 619 C. 629 D. 529

Câu 3. $4\text{m}9\text{dm} = \dots \text{cm}$? (0,5)

- A. 49 B. 409 C. 449 D. 490

Câu 4. Một thùng đựng 42 lít dầu, người ta lấy đi $\frac{1}{7}$ số lít dầu trong thùng. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu? (0,5)

- A. 6 lít B. 7 lít C. 35 lít D. 36 lít

Câu 5. Điền số thích hợp vào ô trống biết : $64 : \square = 9 \text{ (dư 1)}$ (0,5đ)

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác? (1đ)

- A. 12
- B. 11



C. 10

D. 9

Phần 2. Tự luận (7 điểm)**Câu 1. (2đ)** Đặt tính rồi tính

$234 + 546$

$478 - 154$

127×3

$865 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tính (1đ)

$216 \times 2 + 275$

$583 + 29 \times 3$

.....

.....

.....

.....

Câu 3: (2 điểm) Buổi sáng cửa hàng bán được 456 lít dầu, buổi chiều bán được bằng $\frac{1}{4}$ buổi sáng. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. (1 điểm) Có một đoàn khách 48 người muốn đi du lịch thuê các xe khách. Mỗi xe chở được 7 người khách. Hỏi đoàn du lịch cần thuê ít nhất bao nhiêu xe để chở hết số người đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (1 điểm) Tìm một số biết nếu 145 chia cho số đó thì được 4 và dư 1.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phần 1. Trắc nghiệm (3đ) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng**Câu 1.** $9m\ 4cm = \dots\ cm?$ (0,5)

- A. 94 cm B. 940 cm C. 904cm D. 9004 cm

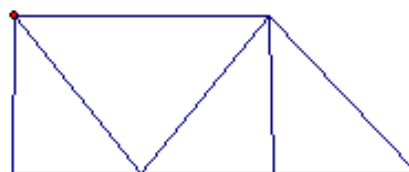
Câu 2. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số và số nhỏ nhất có ba chữ số là: (0,5)

- A. 899 B. 999 C. 888 D. 889

Câu 3. Cho hình vẽ bên: (1đ)

- a) Hình vẽ có số hình tam giác là: (0,5) b) Hình vẽ có số hình tứ giác là: (0,5)

- A. 4 hình tam giác A. 4 hình tứ giác
 B. 5 hình tam giác B. 5 hình tứ giác
 C. 6 hình tam giác C. 6 hình tứ giác
 D. 7 hình tam giác D. 7 hình tứ giác

**Câu 4.** Mai có 144 con tem. Số tem của Mai gấp 3 lần số tem của Lan. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu con tem? (0,5)

- A. 48 B. 432 C. 576 D. 192

Câu 5. Tính giá trị của biểu thức: (0,5) $540 + 315 : 9$

- A. 95 B. 355 C. 35 D. 575

Phần 2. Tự luận (7đ)**Câu 1:** Đặt tính rồi tính (2đ)

$523 + 179$

$264 - 82$

149×5

$590 : 6$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (1đ) Tính giá trị biểu thức

- a) $246 + 173 \times 3 = \dots\dots\dots$ b) $(18 \times 5 + 10) \times 6 = \dots\dots\dots$

=

=

=

Câu 3: (1đ) Điền số thích hợp vào ô trống

$$719 - \square = 152 \times 2$$

$$\square : 4 = 158 \text{ (dư 2)}$$

Câu 4: (1đ) Mẹ hái được 146 quả táo, chị hái được 79 quả táo. Số táo của mẹ và chị được xếp đều vào 5 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy quả táo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (1đ) Một đội trồng cây buổi sáng đã trồng được 396 cây. Do buổi chiều một số thành viên được phân công làm việc khác nên số cây trồng được giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi cả hai buổi đội đó trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: (1đ) Tìm một số biết lấy số đó chia cho 6 thì được thương là tổng của 47 và 94, số dư là số lớn nhất có thể có.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 3
------	--

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: (1 điểm)

a) Kết quả của phép nhân 37×2 là:

- A. 71 B. 64 C. 74 D. 39

b) Số dư của phép chia $427 : 5$ là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: (1 điểm)

a) Khoanh vào những đơn vị đo khối lượng.

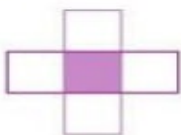
- A. g B. ml C. kg D. cm

b) Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày lạnh giá.

- A. 0°C B. 18°C C. 36°C D. 100°C

Câu 3: (1 điểm)

a) Đã tô màu $\frac{1}{6}$ hình nào?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A

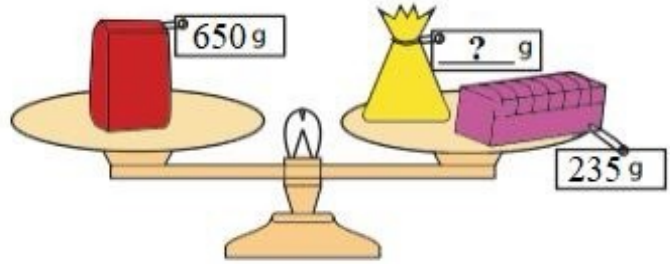
B

C

D

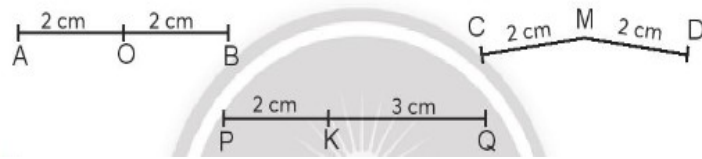
b) Số thích hợp điền vào dấu “?” là:

- A. 650g B. 235g
C. 885g D. 415g

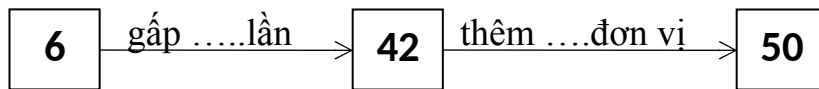


Câu 4: (0,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi

- a) O là trung điểm của đoạn thẳng AB. ☐
b) M là trung điểm của đoạn thẳng CD. ☐
c) K là điểm ở giữa hai điểm P và Q. ☐



Câu 5: (0,5 điểm) Các số cần điền vào ô trống lần lượt từ trái sang phải là:



- A. 7, 8 B. 8, 7 C. 7, 7 D. 8, 8

Câu 6: (1 điểm) Bao thứ nhất chứa 45kg gạo và chứa gấp 5 lần bao gạo thứ hai. Hỏi bao gạo thứ hai chứa bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 225kg gạo B. 40kg gạo C. 9kg gạo D. 50kg gạo

Câu 7: (1 điểm) Bình A chứa 328ml sữa, bình B chỉ bằng $\frac{1}{4}$ bình A. Hỏi bình A chứa nhiều hơn bình B bao nhiêu mi-li-lít sữa?

- A. 82ml sữa B. 246ml sữa C. 410ml sữa D. 375ml sữa

II. Phần tự luận

Câu 8: (1 điểm) Tính giá trị biểu thức

$29 \times (75 - 65)$	$(434 + 280) : 7$
=	=
=	=

Câu 9: (2 điểm) Một kho chứa 625kg muối, lần đầu chuyển đi 200kg muối, lần sau chuyển đi 140kg muối. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki – lô – gam muối?

Bài giải

Câu 10: (1 điểm) Ngày hôm nay đàn gà của Mai đẻ được 16 quả trứng, so với hôm qua số trứng đã giảm đi 2 lần. Hỏi hôm qua đàn gà của Mai đẻ được bao nhiêu quả trứng?

Bài giải

-----Hết-----

ĐỀ 8

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 3

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Mẹ 32 tuổi. Tuổi con bằng tuổi mẹ giảm đi 4 lần. Tuổi con là: **(0,5)**

A. 28 tuổi

C. 8 tuổi

B. 6 tuổi

D. 7 tuổi

Câu 2. Số dư của phép chia $427 : 5$ là: **(0,5)**

A. 2

C. 4

B. 3

D. 5

Câu 3. Giá trị của biểu thức $306 + 18 \times 3$ là: **(1đ)**

A. 350

C. 360

B. 972

D. 327

Câu 4. Cho hình tròn tâm O có đường kính $AB = 20\text{cm}$. Một điểm M nằm trên đường tròn. Độ dài đoạn thẳng OM là: (0,5)

A. 15 cm

C. 10 cm

B. 5 cm

D. 20 cm

Câu 5. Người thợ may dùng 79 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3 m vải. Hỏi người thợ có thể may được **nhiều nhất** bao nhiêu bộ quần áo công nhân?

A. 27 bộ quần áo

C. 25 bộ quần áo

B. 26 bộ quần áo

D. 28 bộ quần áo

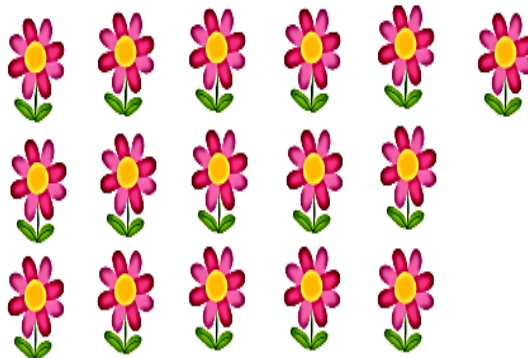
Câu 6: $\frac{1}{8}$ số bông hoa là: (0,5)

A. 8 bông hoa

B. 4 bông hoa

C. 2 bông hoa

D. 3 bông hoa



Câu 7: Hôm nay Nam bị ốm. Mẹ m thì thấy Nam bị sốt cao. Nhiệt độ cơ thể của Nam lúc này khoảng: (0,5)

A. 25°C

B. 37°C

C. 28°C

D. 39°C

Câu 8: Đặt tính rồi tính(2đ)

$$313 + 548$$

$$425 - 84$$

$$195 \times 6$$

$$482 : 5$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Số? (1đ)

a) $3 \times \square = 252 - 123$ $\square : 8 = 104 \text{ (dư 4)}$

Câu 10: Một cửa hàng thực phẩm có 165 kg gạo nếp. Để chuẩn bị cho dịp Tết nguyên đán, cửa hàng nhập thêm 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp? (2đ)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Tìm một số biết lấy số đó chia cho 5 thì được thương là số bé nhất có ba chữ số khác nhau và dư 2. (1đ)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

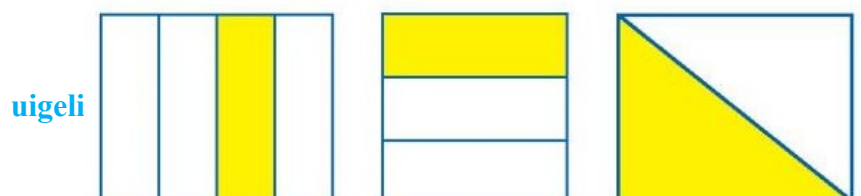
.....

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
	NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: TOÁN LỚP 3

A. TRẮC NGHIỆM : (3 ĐIỂM)

1. Đã tô màu 1/3 hình nào ? (0,5 đ)

a. hình A



- b. hình B
- c. Hình C

2. Làm tròn số 370 đến hàng trăm thì được số : (0,5 đ)

- a. 400
- b. 300
- c. 450

3. Chọn ý trả lời đúng :

Số lớn gấp 3 lần số bé và hơn số bé 8 đơn vị. Số lớn và số bé lần lượt là : (0,5 đ)

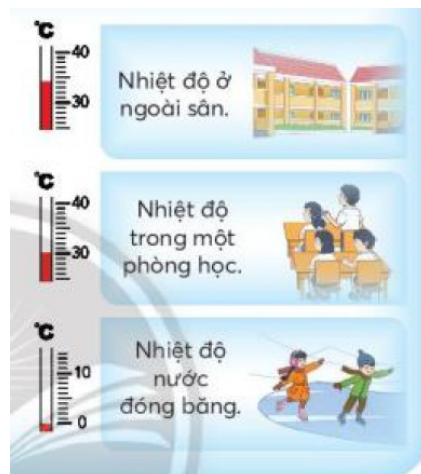
- a. 6 và 2
- b. 10 và 2
- c. 12 và 4

4. Một số khi nhân với 1 thì bằng : (0,5 đ)

- a. 1
- b. 0
- c . chính số đó.

5. Nhiệt độ nước đóng băng là bao nhiêu độ ? (0,5 đ)

- a. 36 độ
- b. 30 độ
- c. 0 độ



6 . Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



- a. 8 giờ 16 phút
- b. 8 giờ 15 phút
- c. 8 giờ 10 phút

II. TỰ LUẬN : (7 điểm)

7. Đổi ra cm : (0,5 đ)

- a. 5dm 6 cm =cm
- b. 4m 7 cm = cm

8. Đặt tính rồi tính : (1đ)

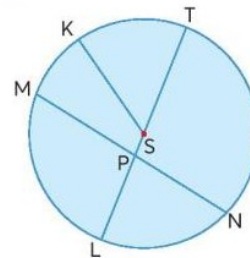
- a. 356×4
- b. $872 : 8$

9. Tính giá trị biểu thức : (2 đ)

- a. $444 : (3 \times 2)$
- b. $210 : 6 \times 5$
- =
- =
- =
- =

10. Điền vào chỗ chấm : (1đ)

- a. Hình tròn có tâm là
- b. là bán kính hình tròn
- c. là đường kính hình tròn
- d. ... trung điểm của LT



11. Số ? (1 đ)



12. (1,5 đ)

Số?

Một đàn gà Đông Tảo có 18 con gà mái.
Số gà mái gấp 9 lần số gà trống.
Đàn gà đó có ? con gà trống.



Giải

.....

ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6
ĐÁP ÁN	B	A	C	C	C	A
ĐIỂM	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

7. Đổi ra cm : (0,5 đ)

a. 5dm 6 cm = **56.cm**

b. 4m 7 cm = **407 cm**

8. Đặt tính rồi tính : (1đ)

a. $356 \times 4 = \mathbf{1424}$

b. $872 : 8 = \mathbf{109}$

9. Tính giá trị biểu thức : (2 đ)

a. $444 : (3 \times 2)$

= $444 : 6$

= **74**

b. $210 : 6 \times 5$

= 35×5

= **185**

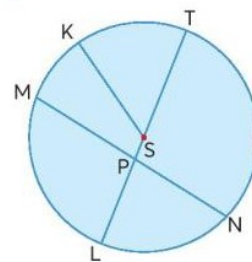
10. Điền vào chỗ chấm : (1đ)

a. Hình tròn có tâm là **S**

b. **SL; ST** là bán kính hình tròn

c. **LT** là đường kính hình tròn

d. **S** trung điểm của LT



11. Số ? (1 đ)

$350 - 160 = 190$

$190 \times 5 = 950$

12. (1,5 đ)

Giải

Số con gà trống là :

$$18 : 9 = 2 \text{ (con gà trống)}$$

Đáp số 2 con gà trống.

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

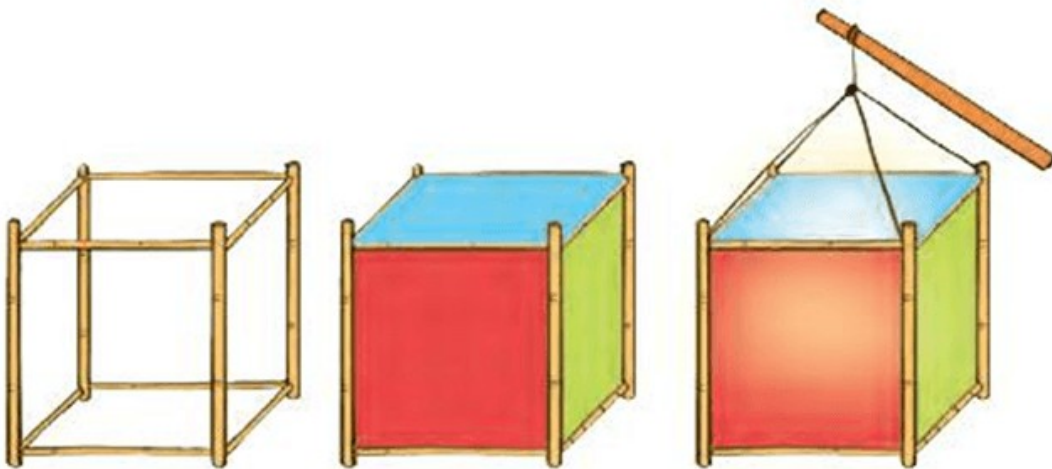
NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 3

Câu 1. Kết quả của phép chia $63 : 3$ là:

- A. 24
- B. 21
- C. 189
- D. 66

Câu 2. Anh Nam làm những chiếc đèn lồng có dạng khối lập phương. Mỗi mặt dán một tờ giấy màu. Một chiếc đèn lồng như vậy cần dùng số tờ giấy màu là:



- A. 3
- B. 5
- C. 6
- D. 8

Câu 3.

Hình vẽ nào dưới đây chia miếng bánh thành 5 phần bằng nhau?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1
- B. Hình 2
- C. Hình 3
- D. Hình 4

Câu 4 . Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng

$$500 \text{ ml} + 400 \text{ ml} \dots\dots 1 \text{ l}$$

Dấu thích hợp để điền vào chỗ trống là:

- A. >
- B. <
- C. =
- D. +

Câu 5. Đặt tính rồi tính

a) 342×2

b) 122×4

.....

Câu 6 . Tính giá trị biểu thức:

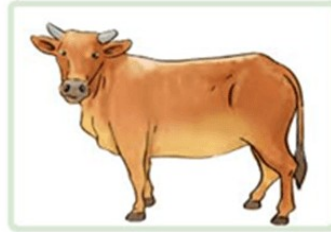
a) $348 + 84 : 6$

.....

b) $32 + 8 - 18$

Câu 7. Nói

Chọn số cân phù hợp cho mỗi con vật



20 kg

2 kg

200 kg

200 g

Câu 8. Giải toán

Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

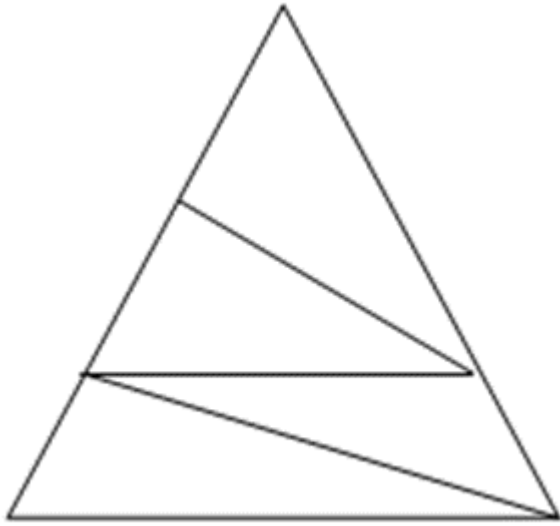
.....

.....

.....

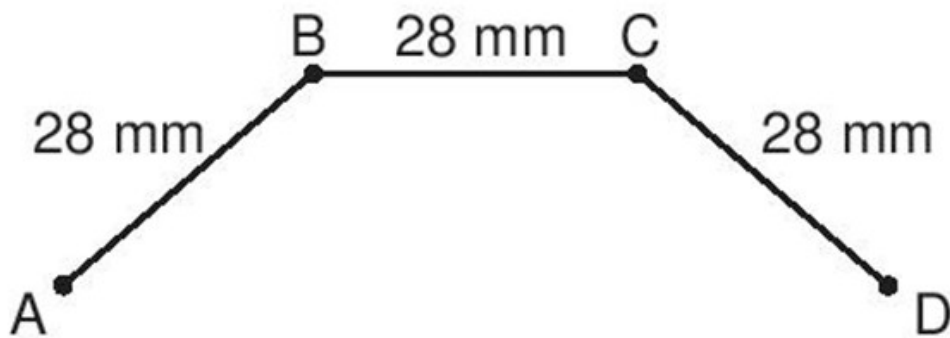
.....

Câu 9. Quan sát hình dưới đây và điền số thích hợp



Có hình tam giác

Câu 10. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TOÁN LỚP 3 HỌC KÌ 1

Câu 1.

B. 21

Câu 2.

C. 6

Câu 3.

D. Hình 4

Câu 4 . Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng

$$500 \text{ ml} + 400 \text{ ml} \dots\dots 1 \text{ l}$$

Dấu thích hợp để điền vào chỗ trống là:

B. <

Câu 5. Đặt tính rồi tính

a) $342 \times 2 = 684$

b) $488 : 4 = 122$

Câu 6 . Tính giá trị biểu thức:

a) $348 + 84 : 6$

$$= 348 + 14$$

$$= 362$$

b) $32 + 8 - 18$

$$= 40 - 18$$

$$= 22$$

Câu 7. HS tự nói

Câu 8. Giải toán

Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

Xe thứ hai chở số người là:

$$16 \times 2 = 32 \text{ người}$$

Cả hai xe chở được tất cả số người là:

$$16 + 32 = 48 \text{ người}$$

Đáp số: 48 người

Câu 9.

Có 6 hình tam giác

Câu 10.

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$28 + 28 + 28 = 84 \text{ mm}$$